

TẠO MỤC KIỂM SOÁT

1. Đường dẫn:

Quản lý kế toán/ Hệ thống tài khoản/ Tạo mục kiểm soát

2. Hình ảnh:

| Item Name(Eng) | Item Name(Local) |
|-------------------------|-------------------------|
| BENEFICIARY BANK | BENEFICIARY BANK |
| BIZ PLACE | BIZ PLACE |
| CAR | CAR |
| COMMERCIAL INVOICE NO | COMMERCIAL INVOICE NO |
| CONTRACT NO | Số Hợp đồng Mua |
| CONTRACT NOAR | Số hợp đồng bán |
| CUSTOMER NAME | CUSTOMER NAME |
| CUSTOMER DECLARATION D/ | Ngày tờ khai |
| CUSTOMER DECLARATION N/ | Số tờ khai |
| DEPOSIT ACCOUNT NO | TK ở ngân hàng |
| DUE DATE | Hạn thanh toán |
| EMP # | EMP # |
| EMPLOYEE NAME | Tên nhân viên |
| EXPENSE TYPE | Loại chi phí |
| INVOICE DATE | Ngày HĐ |
| INVOICE NO | Số HĐ |
| LC | LC |
| NET AMOUNT | Giá trị trước thuế |
| PAYMENT METHOD | Phương thức T/T |
| PO | PO |
| PRODUCT ITEM | Diễn giải khai thuế VAT |
| QUANTITY | Số lượng |
| SERIAL NO | Ký hiệu HĐ |

Tên mục nhập liệu

Item Name(Local)

Nhập loại hình

Nội dung loại hàng

Data Type

Edit Yes/No ☒ Có ☐ Số

Dữ liệu SQL




Mô tả

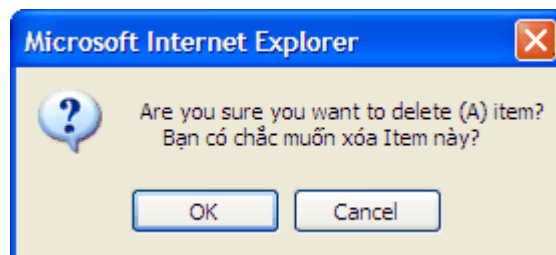
3. Định nghĩa:

- “**Tạo mục kiểm soát**” Form là nơi người dùng có thể xem và nhập thông tin chi tiết để quản lý chi tiết của một tài khoản.
- “**Tạo mục kiểm soát**”: điều kiện tìm kiếm theo: Tên mục nhập liệu.

4. Cách sử dụng:

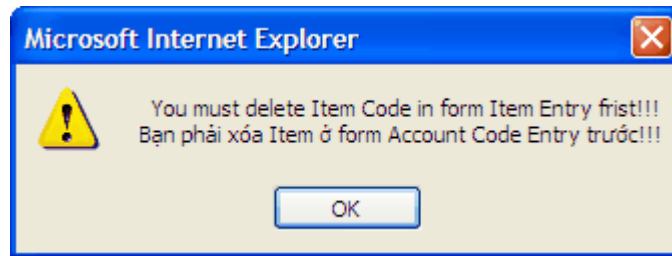
a) Cách sử dụng các nút biểu tượng trên màn hình:

- Nút : chọn New để tạo Mục kiểm soát mới, khi ấn nút New màn hình sẽ được làm trống để nhập thông tin vào.
- Nút : lưu thông tin sau khi nhập đầy đủ dữ liệu.
- Nút : người dùng có thể chọn Mục kiểm soát muốn xóa và nhấn nút “Xóa” để xóa. Hệ thống sẽ xuất một hộp thoại thông báo.




Người dùng nhấn nút **OK** để xóa Item. Ngược lại nhấn nút **Cancel** để hủy thao tác xóa đó.


Nếu nhấn nút **OK** thì hệ thống sẽ xuất một hộp thoại nữa.



Bạn nhấn **OK** và mở form Item Code Entry (Tạo dữ liệu mục kiểm soát) để xóa thông tin chi tiết của Item. Sau đó trở lại form “Tạo mục dữ liệu” để xóa tên Item đó.

- Nút : nhấp nút này để phục hồi lại mục đã xóa.

b) Cách “Tạo mục dữ liệu”:

Nhấn  rồi nhập dữ liệu để tạo mục mới, hệ thống sẽ hiện màn hình sau:

| Item Name(Eng) | Item Name(Local) |
|-------------------------|-------------------------|
| BENEFICIARY BANK | BENEFICIARY BANK |
| BIZ PLACE | BIZ PLACE |
| CAR | CAR |
| COMMERCIAL INVOICE NO | COMMERCIAL INVOICE NO |
| CONTRACT NO | Số Hợp Đồng Mua |
| CONTRACT NOAR | Số hợp đồng bán |
| CUSTOMER NAME | CUSTOMER NAME |
| CUSTOMER DECLARATION D/ | Ngày tờ khai |
| CUSTOMER DECLARATION N/ | Số tờ khai |
| DEPOSIT ACCOUNT NO | TK ở ngân hàng |
| DUE DATE | Hạn thanh toán |
| EMP # | EMP # |
| EMPLOYEE NAME | Tên nhân viên |
| EXPENSE TYPE | Loại chi phí |
| INVOICE DATE | Ngày HĐ |
| INVOICE NO | Số HĐ |
| LC | LC |
| NET AMOUNT | Giá trị trước thuế |
| PAYMENT METHOD | Phương thức T/T |
| PO | PO |
| PRODUCT ITEM | Diễn giải khai thuế VAT |
| QUANTITY | Số lượng |
| SERIAL NO | Ký hiệu HĐ |

Tên mục nhập liệu

Item Name(Local)

Nhập loại hình

Nội dung loại hàng

Data Type

Edit Yes/No ☒ Có ☐ Không

Dữ liệu SQL

Miêu tả

- “Tên mục nhập liệu”: nhập tên cho mục muốn tạo.
- “Item Name Local” : nhập tên mục bằng tiếng Việt.
- “Nhập loại hình” :
 - Item Detail: khi người dùng nhập dữ liệu cho Item(Mục) chọn dữ liệu từ form “Tạo dữ liệu mục kiểm soát”., người dùng không tự nhập được.
 - Table: người dùng viết câu lệnh tại ô Dữ liệu SQL . (phần này dành cho người quản trị hệ thống)
 - Manual: người dùng có thể tự nhập nội dung cho Item đó.
- Nội dung loại hàng : chọn nhóm cho “Mục nhập liệu”.
- Data type: chọn kiểu dữ liệu.
- Edit Yes/No: chọn Yes hoặc No để sửa hay không được sửa “Mục dữ liệu” sau khi đã confirm bút toán đó.
- Dữ liệu SQL: nhập câu lệnh tại ô này khi chọn kiểu Table.
- Miêu tả: nhập nội dung miêu tả.

